

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
THÀNH PHỐ P
TỈNH T**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 164/2024/HSST

Ngày 15-8-2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ P**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Bà Hà Thị Ái Q.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn B.

2. Bà Lưu Thị T.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị N, Thư ký Toà án nhân dân thành phố P – tỉnh T.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh T tham gia phiên toà: Bà Mai Thị H, Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 8 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố P, tỉnh T, Tòa án nhân dân thành phố P xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 56/2024/HSST ngày 11 tháng 4 năm 2024 đối với bị cáo:

NGUYỄN ANH H (tên gọi khác: B), Sinh năm: 1988 tại tỉnh T.

Nơi ĐKTT và chỗ ở: khu phố 7, phường H, thành phố P, tỉnh T; nghề nghiệp: không; trình độ văn hóa: 8/12; dân tộc: kinh; giới tính: nam; tôn giáo: không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nguyễn Nam T và bà Nguyễn Thị S. Chưa có vợ, con.

Tiền án:

+ Ngày 12/7/2011, bị Toà án nhân dân thành phố P, tỉnh T xử phạt 03 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo bản án số 114/2011/HSST, chấp hành xong ngày 24/4/2013.

+ Ngày 10/12/2013 bị Toà án nhân dân thành phố P, tỉnh T xử phạt 12 tháng về tội “Lừa đảo chiếm đoạt tài sản” theo bản án số 209/2013/HSST, chấp hành xong ngày 30/01/2015.

+ Ngày 30/9/2015, bị Toà án nhân dân thành phố P, tỉnh T xử phạt 04 năm tù về tội “Cướp giật tài sản” theo bản án số 159/2015/HSST, chấp hành xong ngày 18/9/2018, chưa được xóa án tích.

Tiền sự: không

Nhân thân:

+ Ngày 21/5/2020, bị Toà án nhân dân huyện H, tỉnh T xử phạt 09 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 36/2020/HSST.

+ Ngày 07/4/2022, bị Toà án nhân dân thành phố P, tỉnh T xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 46/2022/HSST.

+ Ngày 30/5/2022, bị Toà án nhân dân huyện H, tỉnh T xử phạt 03 năm 06 tháng tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 66/2022/HSST.

+ Tại Quyết định số 435/QĐ-UBND ngày 04/10/2020, bị UBND phường H, thành phố P áp dụng biện pháp giáo dục tại xã, phường, thị trấn về hành vi sử dụng trái phép chất ma túy.

+ Tại Quyết định số 10/2021/QĐ-TA ngày 12/3/2021, bị Tòa án nhân dân thành phố P đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc.

+ Tại Quyết định số 0101712 ngày 13/5/2021, bị Công an phường P, thành phố P xử phạt 1.500.000 đồng về hành vi trộm cắp tài sản (hành vi phạm tội thực hiện vào ngày 03/3/2021, do tài sản bị chiếm đoạt có giá trị nhỏ, không thu hồi được, bị hại không có hóa đơn, chứng từ nhằm xác định giá trị tài sản).

Bị cáo đang chấp hành án tại bản án số 66/2022/HSST ngày 30/5/2022 tại Trại giam K – Bộ công an. Hiện được trích xuất về nhà tạm giữ - Công an thành phố P. Bị cáo có mặt tại phiên tòa.

Bị hại:

Lê Quốc A, sinh năm 1994. Trú tại khu phố 8, phường Đ, thành phố P, tỉnh T (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 02 giờ 30 phút ngày 12/10/2019, **Nguyễn Anh H** (sinh năm 1988, trú tại khu phố 7, phường H, thành phố P, tỉnh T) điều khiển xe đạp lưu thông trên đường C, thành phố P mục đích tìm tài sản sơ hở của người dân bán lấy tiền tiêu xài. Khi H điều khiển xe đi đến công trình đang thi công của anh Lê Quốc A (sinh năm 1994, trú tại khu phố 8, phường Đ, thành phố P) gần Gara H thuộc khu phố 1, phường P, thành phố P thì H quan sát thấy có các cây sắt đang dựng trong công trình, không có người trông coi nên H nảy sinh ý định chiếm đoạt số cây sắt trên. H dựng xe đạp trước Gara H rồi đi bộ đến công trình đang thi công thì thấy có 08 cây sắt (nhiều kích cỡ khác nhau) và 01 cây móc sắt nên H trộm cắp số tài sản trên. Khi H đang mang những cây sắt đến vị trí dựng chiếc xe đạp trước Gara H thì bị Công an phường P tuần tra phát hiện thu giữ các tang vật và đưa H về trụ sở để làm việc. Tại đây, H đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như trên.

Anh Lê Quốc A trình bày: khi anh A đang nằm ngủ tại công trình thì nghe tiếng ồn ào nên anh A tỉnh dậy, chạy ra xem thì được biết Nguyễn Anh H có hành vi trộm cắp tài

sản của anh A. Sau khi kiểm tra, anh A xác định bị mất 08 cây sắt (nhiều kích thước khác nhau) và 01 đoạn móc sắt. Tổng giá trị tài sản khoảng 400.000 đồng.

Vật chứng của vụ án:

+ Thu giữ từ Nguyễn Anh H:

- 08 cây sắt kim loại có kích thước dạng hình vuông dài lần lượt là: 243,5cm x 2,8cm; 132,8cm x 2,8cm; 100,9cm x 4,8cm x 2,4cm; 100,65cm x 3,8cm x 2cm; 48cm x 3cm; 68,8cm x 6cm x 2,8cm; 100,6cm x 3,8cm x 1,8cm; 50cm x 2,8cm.

- 01 cây kim loại, hình trụ tròn dài 110cm, cong hai đầu.

- 01 chiếc xe đạp màu trắng không rõ nhãn hiệu, có giỏ màu trắng.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số 238/KL-HĐĐG ngày 19 tháng 10 năm 2023, Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự thành phố P kết luận:

- 08 cây sắt có dạng hình vuông, có kích thước và trọng lượng 7,9 kg, trị giá: 79.000 đồng:

+ 243,5cm x 2,8cm, có khối lượng: 1,8 kg, trị giá: 18.000 đồng;

+ 132,8cm x 2,8cm; có khối lượng: 1 kg, trị giá: 10.000 đồng;

+ 100,9cm x 4,8cm x 2,4cm, có khối lượng: 1,2 kg, trị giá: 12.000 đồng;

+ 100,65cm x 3,8cm x 2cm, có khối lượng: 1 kg, trị giá: 10.000 đồng;

+ 48cm x 3cm, có khối lượng: 0,4 kg, trị giá: 4.000 đồng;

+ 68,8cm x 6cm x 2,8cm, có khối lượng: 1 kg, trị giá: 10.000 đồng;

+ 100,6cm x 3,8cm x 1,8cm, có khối lượng: 1 kg, trị giá: 10.000 đồng;

+ 50cm x 2,8cm, có khối lượng: 0,5 kg, trị giá: 5.000 đồng.

- 01 cây sắt hình trụ tròn dài 110cm, cong 02 đầu, có trọng lượng: 1,4 kg, trị giá: 14.000 đồng.

Tổng cộng: 93.000 đồng.

Vật chứng của vụ án:

- 08 cây sắt vuông và 01 cây móc sắt, quá trình điều tra xác định bị hại là anh Lê Quốc A không có mặt tại địa phương nên Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố P tiếp tục tạm giữ đến khi tìm được anh A sẽ ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh A.

- 01 chiếc xe đạp màu trắng không rõ nhãn hiệu, có giỏ màu trắng là tài sản của bị cáo.

Về dân sự: Anh Lê Quốc A không yêu cầu Nguyễn Anh H bồi thường về dân sự.

Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo H không có ý kiến hay khiếu nại gì về kết luận định giá của Hội đồng định giá tài sản nêu trên.

Tại phiên tòa bị cáo Nguyễn Anh H đã khai nhận hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Bản cáo trạng số 47/CT – VKSPT-HS ngày 30 tháng 3 năm 2024 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, tỉnh T đã truy tố bị cáo Nguyễn Anh H phạm tội “Trộm cắp tài sản” theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự;

Đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố hành vi của bị cáo Nguyễn Anh H đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”. Bị cáo biết việc trộm cắp tài sản của người khác là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo đã lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, bất chấp hậu quả.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố P giữ quyền công tố luận tội và tranh luận:

Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Anh H phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

Đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Anh Huy với mức hình phạt từ 09 tháng đến 12 tháng tù. Áp dụng Điều 56 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt 07 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 66/2022/HSST ngày 30/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh T buộc bị cáo Nguyễn Anh H phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án từ 07 năm 09 tháng đến 08 năm tù.

Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Bị hại Lê Quốc A không yêu cầu bị cáo bồi thường gì về dân sự nên không buộc các bị cáo phải bồi thường.

Bị cáo H không trình bày lời bào chữa, không tranh luận gì với Kiểm sát viên đồng thời thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như lời kết tội của Kiểm sát viên.

Lời nói sau cùng của bị cáo Nguyễn Anh H: sau khi phạm tội bị cáo rất ân hận về hành vi đã thực hiện mong Hội đồng xét xử khoan hồng giảm nhẹ hình phạt, bị cáo hứa sẽ học tập rèn luyện để trở thành người có ích cho xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA HỘI ĐỒNG XÉT XỬ:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an thành phố P, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân thành phố P, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về chứng cứ buộc tội bị cáo:

Tại phiên tòa sơ thẩm, bị cáo thừa nhận đã thực hiện hành vi phạm tội. Xét lời khai nhận tội của bị cáo phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra Công an thành

phố P, cũng như lời khai của bị hại và phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở để kết luận:

Vào khoảng 02 giờ 30 phút, ngày 12/10/2019, tại khu phố 1, phường P, thành phố P, tỉnh T, bị cáo Nguyễn Anh H đã có hành vi lén lút trộm cắp 08 cây sắt có dạng hình vuông, trị giá 79.000 đồng và 01 cây sắt hình trụ tròn, trị giá 14.000 đồng. Tổng giá trị tài sản là: 93.000 đồng của anh Lê Quốc A thì bị phát hiện bắt giữ.

Nguyễn Anh H là người đã bị kết án về các tội chiếm đoạt tài sản chưa được xóa án tích, nhưng đến ngày 12/10/2019, bị cáo H lại tiếp tục thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Do đó hành vi của Nguyễn Anh H đã thực hiện như đã nêu trên đã đủ yếu tố cấu thành tội “Trộm cắp tài sản”, tội phạm và hình phạt đối với bị cáo được quy định tại điểm b khoản 1 Điều 173 Bộ luật Hình sự như nội dung cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân thành phố P đã truy tố bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Xét tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo cho thấy:

Nguyễn Anh H vì động cơ tư lợi cá nhân đã cố ý thực hiện hành vi lén lút chiếm đoạt tài sản của người khác, hành vi này là nguy hiểm cho xã hội không những đã xâm phạm đến quan hệ về quyền sở hữu hợp pháp của công dân mà còn gây mất trật tự trị an địa phương. Bị cáo có tiền án và nhân thân xấu. Vì vậy cần xử phạt bị cáo một mức án nghiêm, tương xứng với tính chất và mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cần cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian để giáo dục bị cáo thành người có ích cho xã hội và cũng là để giáo dục người khác tôn trọng pháp luật, đấu tranh phòng ngừa và chống tội phạm.

Tuy nhiên khi quyết định hình phạt, xét thấy tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự.

[4] Về trách nhiệm bồi thường dân sự:

Bị hại không có yêu cầu bồi thường về phần dân sự nên Hội đồng xét xử không xét.

[5] Về xử lý vật chứng:

Đối với 08 cây sắt vuông và 01 cây móc sắt, quá trình điều tra xác định bị hại là anh Lê Quốc A không có mặt tại địa phương, Cơ quan Cảnh sát điều tra - Công an thành phố P tiếp tục tạm giữ đến khi tìm được anh A sẽ ra Quyết định xử lý vật chứng trả lại cho anh A nên Hội đồng xét xử không xem xét.

Đối với 01 chiếc xe đạp màu trắng không rõ nhãn hiệu, có giỏ màu trắng thu giữ của bị cáo H, là vật chứng mà bị cáo sử dụng làm phương tiện phạm tội, áp dụng điểm a khoản 1 Điều 47 Bộ Luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự quyết định tịch thu sung vào ngân sách nhà nước

[6] Về án phí : Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào điểm b khoản 1 Điều 173 của Bộ luật Hình sự; điểm s khoản 1 Điều 51 của Bộ luật Hình sự.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Anh H phạm tội “ Trộm cắp tài sản”.

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Anh H 09 (Chín) tháng tù. Áp dụng Điều 56 của Bộ luật Hình sự, tổng hợp hình phạt 07 năm tù về tội “Trộm cắp tài sản” theo bản án số 66/2022/HSST ngày 30/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện H, tỉnh T buộc bị cáo Nguyễn Anh H phải chấp hành hình phạt chung của hai bản án là 07 (Bảy) năm 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt chấp hành án của bản án số 46/2022/HSST ngày 07/4/2022 của Toà án nhân dân thành phố P, tỉnh T.

Về xử lý vật chứng:

Tịch thu sung vào ngân sách nhà nước 01 chiếc xe đạp màu trắng không rõ nhãn hiệu, có giỏ màu trắng.

Vật chứng ghi trên hiện do Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố P quản lý theo biên bản giao nhận vật chứng, tài sản số 103 ngày 17/4/2024.

Về án phí: Áp dụng Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án và danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo Nghị quyết, tuyên buộc bị cáo Nguyễn Anh H phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử sơ thẩm công khai, bị cáo được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án (ngày 15/8/2024). Bị hại vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Nơi nhận

- VKSND thành phố P;
- VKSND tỉnh T;
- TAND tỉnh T;
- Công an thành phố P;
- Người tham gia tố tụng;
- UBND địa phương nơi b/c thường trú;
- Thi hành án thành phố P;
- Lưu hồ sơ.

**TM – HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hà Thị Ái Q